

Số:643/2020/QĐST-HNGĐ

TP Thái Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 718/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Nh, sinh năm 1987

Đều HKTT: xóm T, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự ;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn chị Trần Thị Ng và bị đơn Anh Nguyễn Xuân Nh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và Anh Nguyễn Xuân Nh nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có 02 con chung, các đương sự thống nhất giao 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Kh sinh ngày 08/9/2014 và

cháu Nguyễn Duy Th sinh ngày 01/9/2017 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Xuân Nh được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4 Về án phí:Chị Trần Thị Ng tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước; hoàn trả chị Ng 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0003507 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- UBND xã S, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải